

THỰC TRẠNG NHU CẦU SỬ DỤNG THỜI GIAN NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ThS. PHẠM VĂN CƯỜNG*

Hiện nay, sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng trong cả nước đang học tập theo phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Phương thức đào tạo này rút ngắn thời gian học tập lý thuyết của người học ở trên lớp, đồng thời tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu ở nhà. Do đó, SV có nhiều thời gian để thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp (HĐNGLL). Vậy, thời gian đó được SV sử dụng vào những hoạt động (HĐ) gì? Những HĐ nào được SV ưa thích? Đây là những vấn đề cần được tìm hiểu, nghiên cứu để giúp các nhà quản lý, giảng viên (GV) có sự định hướng, hướng dẫn SV sử dụng thời gian NGLL một cách hợp lý, đạt được hiệu quả tối ưu.

1. Hiện nay, khái niệm “*nhu cầu*” đã được khá nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học trong nước và quốc tế định nghĩa dưới nhiều góc độ khác nhau (thậm chí sự quan tâm nghiên cứu còn được nâng lên ở mức độ “*học thuyết về nhu cầu*”).

C. Mác cho rằng: “*Nhu cầu là những đòi hỏi khách quan của mỗi con người trong những điều kiện nhất định đảm bảo cho sự sống và phát triển của con người*” (1); còn theo tác giả Vũ Dũng: “*Nhu cầu là những đòi hỏi tất yếu, để cá nhân tồn tại và phát triển trong những điều kiện nhất định*” (2). Các ý kiến này cũng đồng nhất với quan niệm dùng phổ biến hiện nay trong tâm lý học: *nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu về vật chất, tinh thần mà con người thấy cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển*.

Đối với hoạt động học tập của SV tại các trường đại học, chúng tôi quan niệm: “*thời gian trên lớp*” là khoảng thời gian SV phải thực hiện HĐ học tập (học chính khóa, thực hành, thảo luận, seminar,...) bắt buộc theo chương trình quy định và có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên (GV); còn “*thời gian NGLL*” là khoảng thời gian SV không phải đến trường, được tự học, nghỉ ngơi hay tham gia các HĐ khác (như: tự học, vui chơi giải trí, làm thêm,...) mà không có sự giám sát của GV.

2. Để đánh giá về nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN), chúng tôi đã sử dụng PP

nghiên cứu “*điều tra viết*” là chủ yếu (với 3 mức độ nhu cầu: - *Cao* (\bar{X} từ 2,4 đến 3,0); - *Bình thường* (\bar{X} từ 1,7 đến 2,39); - *Thấp* (\bar{X} từ 1,0 đến 1,69) có kết hợp với một số PP (như: nghiên cứu tài liệu, trò chuyện, quan sát, sử dụng phần mềm thống kê SPSS,...) đối với 150 SV năm thứ 2 (K45) đang học tại (ĐHSP-ĐHTN). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV Trường ĐHTSP-ĐHTN

STT	Các HĐNGLL	Mức độ						Điểm trung bình (ĐTB)
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tự học, tự nghiên cứu	59	39,3	75	50,0	16	10,7	2,28
2	Làm thêm	20	13,3	58	38,6	72	48,0	1,65
3	Vui chơi, giải trí	90	60,0	56	37,3	4	2,7	2,57
4	Văn hóa, văn nghệ, TDTT	34	22,7	104	69,3	12	8,0	2,15
5	Tình nguyện	12	8,0	77	51,3	61	40,7	1,67

Bảng 1 cho thấy SV sử dụng thời gian NGLL không như nhau với các HĐ khác nhau: SV có nhu cầu cao nhất trong HĐ “*vui chơi, giải trí*”, (ĐTB: 2,57); có nhu cầu ở mức độ bình thường ở các HĐ “*tự học, tự nghiên cứu*” và “*văn hóa, văn nghệ, TDTT*”; có nhu cầu thấp với các HĐ “*tình nguyện*”, “*làm thêm*”,...

Tìm hiểu thêm về HĐ “*vui chơi, giải trí*”, chúng tôi nhận thấy: SV Trường ĐHTSP-ĐHTN có nhu cầu cao đối với các HĐ “*nấu ăn*” (ĐTB: 2,76) (tất nhiên, kết quả này cũng do SV nhóm khách thể điều tra có tới 80% là nữ nên họ thường tập trung vào các HĐ phù hợp với sở thích của phái nữ); “*xem phim, nghe nhạc*” (ĐTB: 2,67); “*ngủ*” (ĐTB: 2,58); “*đi thăm, gặp gỡ bạn bè*” (ĐTB: 2,50) và có nhu cầu thấp hơn ở các HĐ như “*đi tham quan, du lịch*” (ĐTB: 1,92 - do điều kiện kinh tế không cho phép nên các em vẫn cho là “*xa xỉ, tốn kém*”), “*chơi games*” (ĐTB: 1,90),...

Để hiểu sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV, chúng tôi tiến hành tìm hiểu nguyên nhân. Kết quả thu được như sau (xem *bảng 2*):

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Bảng 2. Yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV Trường ĐHSP-ĐHTN

Nguyên nhân		Tổng điểm	ĐTB	TB
Nguyên nhân chủ quan	1. Do tâm lý thích chơi hơn học	361	2,41	6
	2. Chưa nhận thức được đầy đủ sự cần thiết của việc sử dụng thời gian NGLL	376	2,51	2
	3. Tự ý thức về việc sử dụng thời gian NGLL còn hạn chế	367	2,45	4
	4. Bản thân có nhiều nhu cầu cần thực hiện	349	2,33	7
Nguyên nhân khách quan	5. Khoảng thời gian rảnh rỗi quá nhiều	363	2,42	5
	6. Không có sự quản lý của gia đình, nhà trường nên được tự do trong sinh hoạt	378	2,52	1
	7. Sự hấp dẫn của các HĐNGLL	375	2,50	3
	8. Ảnh hưởng của môi trường sống và học tập	331	2,33	8

Như vậy, đã có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV nhà trường. Trong đó, nhóm nguyên nhân ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV là: “không có sự quản lý của gia đình, nhà trường nên được tự do, thoải mái trong sinh hoạt” (ĐTB: 2,52); “chưa nhận thức được đầy đủ của việc sử dụng thời gian NGLL” (ĐTB: 2,51); “đều sự hấp dẫn của HĐNGLL” (ĐTB: 2,50) và các nguyên nhân ảnh hưởng ít là: “Bản thân có nhiều nhu cầu phải thực hiện”; “Ảnh hưởng của môi trường sống và học tập”,...

3. Qua những nghiên cứu về thực trạng nhu cầu sử dụng thời gian NGLL của SV trường ĐHSP - ĐHTN chúng tôi có một số ý kiến đề xuất như sau:

- HĐNGLL là những HĐ bổ trợ, giúp ích rất nhiều cho HĐ học tập và nghiên cứu khoa học của SV. Do vậy, để tránh cho SV thực hiện các HĐNGLL không thiết thực, nhà trường cần chỉ đạo Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức những HĐ cho SV đa dạng, phong phú, cân đối hài hòa giữa học tập và vui chơi.

- Đoàn thanh niên cần tổ chức các buổi tọa đàm, seminar,... về những tác động, ảnh hưởng của việc sử dụng thời gian NGLL hợp lý và chưa hợp lý tác động đến sự hình thành, phát triển nhân cách của SV.

- Khi hướng dẫn SV về PP tự học, tự nghiên cứu ở nhà, GV cần giúp các em xây dựng kế hoạch tự học, thời gian biểu hợp lý cho mỗi môn học, kì học.

- SV cần xây dựng “thời gian biểu” cho HĐNGLL; luôn ý thức được nhiệm vụ chủ yếu cho từng loại HĐ; phân phối thời gian học tập, làm thêm, vui chơi hợp lý, phù hợp với điều kiện của bản thân.

- Nhà trường cần có sự phối hợp với gia đình để tăng cường sự quản lý, giám sát các HĐNGLL của SV. □

Tài liệu tham khảo

2. C. Mác. **Hệ tư tưởng Đức**. NXB Sự thật, H. 1987.
1. Vũ Dũng (chủ biên). **Từ điển Tâm lý học**. NXB Từ điển bách khoa, H. 2008.

SUMMARY

Nowadays, in the training method of the credits at colleges and universities around our country, time for students in the class is shortened; in contrast, their outside-classroom time is lengthened. So what do students actually use this outside-classroom time for? In this article, we do a research on the current state at College of Education, Thai Nguyen University to answer that question. The article presents 9 reasons, both subjective and objective, for the current state and at the same time, we propose some solutions which help students use their outside-classroom time effectively and suitably.

Một số hình thức tổ chức...

(Tiếp theo trang 44)

- “Văn nghệ”: Đây là những tiết mục (hát, múa, tiểu phẩm,...) do chính SV dàn dựng và biểu diễn có nội dung phù hợp với chủ đề của buổi sinh hoạt.

* * *

Hoạt động CLB “Em yêu LS” là một hình thức tổ chức dạy học không chỉ giúp HS phổ thông thêm yêu thích môn LS mà còn là cơ hội cho SV sư phạm tham gia. Hình thức này cần được nhân rộng để phát huy vai trò của bảo tàng trong sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Côi. **Bảo tàng lịch sử, cách mạng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1998.
2. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học lịch sử** (tập 2). NXB Đại học sư phạm, 2009.
3. Медведева Е.Б. - Юхневич М.Ю. **Музейная педагогика в школе**. Вып. 2 - СПб.: СпецЛит, 2000; 208 с.

SUMMARY

This article proposes some ways to organize “I love History” Club at Vietnam National Museum of History for History Education Students - Teachers in the future. Attending these activities, students not only develop their History content knowledge but also their professional skills, that meets the requirements of teaching History subject at schools.